

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 1895/QĐ-BNN-CB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi Quy chế đăng ký, chứng nhận hàng Nông Lâm Thủy
sản chất lượng cao và uy tín thương mại

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ quyết định số 1197/QĐ-BNN-CB ngày 4/5/2007 về việc sửa đổi Quy chế đăng ký, chứng nhận hàng nông lâm sản Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3697/QĐ-BNN-CB ngày 29/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc nghiệm thu đề án “Chứng nhận hàng nông lâm sản Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại”;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Chế biến thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi tên gọi và một số điều của Quy chế đăng ký, chứng nhận hàng nông lâm sản Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại tại Quyết định số 3699/QĐ-BNN-CB ngày 29/12/2005 và Quyết định sửa đổi quy chế số 1197/QĐ-BNN-CB ngày 4/5/2007 như sau:

- Về tên gọi quy chế: Sửa thành Quy chế đăng ký chứng nhận hàng nông lâm thủy sản Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại.

- Tất cả các cụm từ “hàng nông lâm sản chất lượng cao” đều được chuyển thành “hàng nông lâm *thủy* sản chất lượng cao”.
- Điều 1: Bổ sung cụm từ “đăng ký” vào câu “Quy chế này được áp dụng để *đăng ký* chứng nhận...”.
- Điều 2 (Đối tượng áp dụng): Bổ từ “tươi sống” ở câu “...bao gồm các sản phẩm tươi sống, qua sơ chế, bảo quản, chế biến...”.
- Khoản 8, Điều 7 (Hồ sơ đăng ký): Bổ sung thời gian vào câu “Bản sao của các văn bản, tư liệu liên quan đến sản phẩm trong khoảng từ 5 năm trở lại kể từ ngày đăng ký”.
- Điều 9 (Tiêu chí đánh giá): Bổ sung làm rõ thêm khoản 1: Hệ thống quản lý.
 1. “Hệ thống quản lý sản xuất: sản phẩm phải được sản xuất tại cơ sở có áp dụng các hệ thống quản lý sau:
 - + ISO: Đối với tất cả các cơ sở chế biến công nghiệp
 - + GAP, TQM, GMP: Đối với các sản phẩm trái cây, các đặc sản nông sản thực phẩm.
 - + HACCP: đối với các sản phẩm đồ hộp rau quả, thủy sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chế biến thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Lương Lê Phương

QUY CHẾ

**Đăng ký, chứng nhận hàng nông lâm thủy sản Việt Nam
chất lượng cao và uy tín thương mại**

(Đã sửa đổi theo Quyết định số: 1895 /QĐ-BNN-CB ngày 24 tháng 6 năm 2008 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng để đăng ký chứng nhận hàng nông lâm thủy sản Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại, mang lại lợi ích kinh tế cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hàng nông lâm thủy sản được sản xuất tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế.

Hàng nông lâm thủy sản là sản phẩm hàng hoá của ngành Nông nghiệp, bao gồm các sản phẩm qua sơ chế, bảo quản và chế biến; không gồm giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp (*phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, ...*).

Điều 3. Hình thức chứng nhận

Hàng nông lâm thủy sản Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra Quyết định và cấp Giấy chứng nhận.

Chương II: THỦ TỤC ĐĂNG KÝ

Điều 4. Đối tượng đăng ký

Tổ chức, cá nhân có sản phẩm quy định tại Điều 2 của Quy chế này, có nhu cầu và tự nguyện, có quyền nộp hồ sơ đăng ký chứng nhận.

Điều 5. Điều kiện đăng ký

1. Hàng nông lâm thủy sản được sản xuất và tiêu thụ ổn định, có mặt trên thị trường ít nhất 02 năm tính từ khi đăng ký sản phẩm đến ngày nộp hồ sơ đăng ký chứng nhận.

2. Sản phẩm phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, không có tranh chấp về bản quyền hoặc khiếu nại liên quan đến chất lượng và uy tín thương mại của sản phẩm.
3. Một tổ chức, cá nhân có thể đăng ký chứng nhận nhiều sản phẩm, nhưng một sản phẩm cụ thể chỉ do một tổ chức hoặc cá nhân đăng ký chứng nhận.

Điều 6. Trình tự thủ tục đăng ký

1. Định kỳ mỗi năm một lần, ít nhất 60 ngày trước ngày tổ chức đánh giá, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo rộng rãi kế hoạch, lệ phí và hình thức tổ chức chứng nhận sản phẩm nông lâm thủy sản Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại.
2. Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đăng ký, theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này, gửi về Hội đồng cấp cơ sở (Sở Nông nghiệp và PTNT thuộc địa bàn tổ chức, cá nhân đang hoạt động hoặc Hiệp hội ngành hàng của sản phẩm đăng ký).
3. Hội đồng cấp cơ sở tổ chức đánh giá sơ tuyển, gửi báo cáo và các hồ sơ trúng tuyển về Thường trực Hội đồng đánh giá cấp Bộ đặt tại Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và Nghề muối - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 7. Hồ sơ đăng ký

Hồ sơ đăng ký gồm:

1. Đơn đăng ký chứng nhận sản phẩm của tổ chức, cá nhân (phụ lục 1)
 2. Bản thuyết minh giới thiệu tổ chức, cá nhân đăng ký sản phẩm
 3. Bản thuyết minh giới thiệu công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm
 4. Chứng chỉ chứng nhận hệ thống quản lý sản xuất
 5. Bản thuyết minh giới thiệu chất lượng sản phẩm và tiêu chuẩn áp dụng kèm theo hồ sơ đăng ký công bố tiêu chuẩn của tổ chức, cá nhân và xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.
 6. Báo cáo về hiện trạng môi trường của cơ sở sản xuất
 7. Bản thuyết minh giới thiệu tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong 02 năm tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký chứng nhận
 8. Bản sao các văn bản, tư liệu liên quan đến sản phẩm (nếu có)
- Văn bằng bảo hộ

- Các bằng khen, chứng nhận giải thưởng (trong vòng 2-5 năm trước ngày nộp hồ sơ).
- Ảnh chụp sản phẩm, dây chuyền sản xuất, nhà máy
- Nhận xét của các tổ chức, cá nhân tiêu thụ sản phẩm
- Tài liệu liên quan khác

Điều 8. Đóng góp và sử dụng tiền đăng ký

1. Tổ chức, cá nhân đóng góp tiền đăng ký chứng nhận cùng với hồ sơ đăng ký cho Hội đồng cấp cơ sở và Hội đồng cấp Bộ và không được hoàn trả.
2. Tiền đóng góp được sử dụng ở Hội đồng cấp cơ sở cho các hoạt động đánh giá, kiểm tra, và giám sát; ở Hội đồng cấp Bộ cho hoạt động đánh giá, chứng nhận, giám sát, khen thưởng, giới thiệu và quảng bá sản phẩm được chứng nhận.

Chương III:

ĐÁNH GIÁ VÀ CHỨNG NHẬN

Điều 9. Tiêu chí đánh giá

1. Hệ thống quản lý sản xuất:

Sản phẩm phải được sản xuất tại cơ sở áp dụng các hệ thống quản lý sau:

- + ISO: Đối với tất cả các cơ sở chế biến công nghiệp
- + GAP, TQM, GMP: Đối với các sản phẩm trái cây, các đặc sản nông sản thực phẩm.
- + HACCP: đối với các sản phẩm đồ hộp rau quả, thủy sản.

2. Chất lượng sản phẩm:

- Sản phẩm phải được sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn đã được công bố (TCVN, TCCS, Tiêu chuẩn quốc tế).
- Sản phẩm phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh an toàn sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Sản phẩm phải được ghi xuất xứ, nhãn hiệu phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Bảo vệ môi trường: Cơ sở sản xuất sản phẩm không được gây tác động xấu đến môi trường sinh thái.